|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024* |

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đánh giá công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ

tài chính - ngân sách nhà nước năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị tổng kết ngành Tài chính ngày 31/12/2024)*

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2024**

Căn cứ các nhiệm vụ, đề án được giao tại các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương đảng, Bộ Chính trị, Quốc hội và Nghị quyết 01 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2024 và chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm. Trong quá trình điều hành đã bám sát tình hình thực hiện, chủ động tham mưu, đề xuất ban hành các chính sách tài khóa chủ động, mở rộng hợp lý hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm hỗ trợ nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, thực hiện cải cách tiền lương, đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý điều hành, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính - NSNN. Cụ thể:

***1. Tập trung thực hiện công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách, các đề án***

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8: (i) Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính; (ii) Luật số 48/2024/QH15 thuế giá trị gia tăng (sửa đổi); (iii) Nghị quyết chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (Nghị quyết Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội). Đồng thời, trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi), dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) và dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và 03 Nghị quyết .

Bên cạnh đó, đã báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, rà soát đối với các Luật thuế bảo vệ môi trường; Luật thuế tài nguyên; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật thuế thu nhập cá nhân; Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Luật Quản lý thuế; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Kế toán; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trên cơ sở đó, sẽ nghiên cứu để lập đề nghị xây dựng các Luật và báo cáo cấp có thẩm quyền đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tính đến ngày 27/12/2024, Bộ Tài chính đã hoàn thành 63 đề án nhiệm vụ được giao, trong đó có 38 đề án, nhiệm vụ được giao bổ sung. Dự kiến đến hết 31/12/2024, sẽ hoàn thành 70/71 nhiệm vụ được giao. Tính cả các đề án đã trình từ những năm trước chuyển sang, Chính phủ ban hành 23 Nghị định và 20 dự thảo Nghị định đang xem xét ban hành; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Quyết định và 02 dự thảo Quyết định đang xem xét ban hành. Đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành 86 Thông tư hướng dẫn trong lĩnh vực tài chính - NSNN.

***2. Điều hành chính sách tài khóa chủ động, mở rộng hợp lý, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; quyết liệt công tác thu, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên NSNN để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển***

Bộ Tài chính đã chỉ đạo quyết liệt triển khai nhiệm vụ thu, chi NSNN ngay từ đầu năm; rà soát các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu, phấn đấu tăng thu ở các lĩnh vực, địa bàn có điều kiện. Tham mưu, đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội ban hành các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất trong năm 2024 với quy mô dự kiến khoảng 191 nghìn tỷ đồng. Kết quả thực hiện (bao gồm các chính sách thi hành từ năm 2023, tiếp tục tác động làm giảm thu NSNN năm 2024) ước đạt khoảng **197,3** nghìn tỷ đồng, trong đó, miễn, giảm khoảng 99 nghìn tỷ đồng; gia hạn khoảng 98,3 nghìn tỷ đồng.

Đồng thời, quản lý chi NSNN chặt chẽ trong phạm vi dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi; yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương cắt giảm những khoản chi đã được giao trong dự toán đầu năm nhưng đến ngày 30/6/2024 chưa phân bổ; thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên được khoảng 05 nghìn tỷ đồng, báo cáo Quốc hội dành cho nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát của hộ nghèo, hộ cận nghèo; đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/204 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; kiến nghị các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thu NSNN năm 2024 ước đạt khoảng **2.025,4** nghìn tỷ đồng, bằng 119,1% (tăng 324,4 nghìn tỷ đồng) so dự toán, tăng 15,5% so thực hiện năm 2023 (thu NSTW ước đạt 123,7% dự toán, thu NSĐP ước đạt 114,4% dự toán); tỷ lệ động viên vào NSNN đạt 17,8%GDP, riêng thuế, phí đạt 14,2%GDP.

Chi NSNN ước đến ngày 31/12/2024 đạt khoảng **1.830,8** nghìn tỷ đồng, bằng 86,4% dự toán; trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 78,1% dự toán Quốc hội quyết định; tỷ lệ giải ngân ước đạt 77,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (cùng kỳ năm 2023 đạt khoảng 81,9%); chi thường xuyên ước đạt 94,5% dự toán.

Cân đối NSTW, NSĐP các cấp được đảm bảo. Đã thực hiện phát hành được 330,4 nghìn tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, bằng 82,59% kế hoạch, kỳ hạn bình quân 11,12 năm, lãi suất bình quân 2,52%/năm, đảm bảo nguồn chi trả kịp thời nợ gốc các khoản vay đến hạn của NSTW và góp phần định hướng lãi suất thị trường.

Nợ công được quản lý chặt chẽ, thấp hơn ngưỡng cho phép. Đến cuối năm 2024, các chỉ tiêu dư nợ công khoảng 36-37% GDP, nợ Chính phủ khoảng 33-34% GDP, nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Chính phủ so thu NSNN khoảng 20-21%. Đồng thời, tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp tiếp tục cơ cấu lại nợ công; phát hành trái phiếu Chính phủ kỳ hạn dài, góp phần kéo dài danh mục nợ công theo Nghị quyết của Quốc hội; thực hiện trả đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ theo cam kết; không cấp mới bảo lãnh cho các dự án vay trong nước và nước ngoài.

***3. Điều hành giá cả, thị trường bám sát tình hình thực tế, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, kiểm soát lạm phát, ổn định đời sống của người dân; tăng cường quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bảo hiểm***

a) Về công tác quản lý giá cả, thị trường

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Giá năm 2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành 03 Nghị định (Nghị định 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Nghị định 87/2024/NĐ-CP ngày 12/7/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá) và ban hành theo thẩm quyền 14 thông tư. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường để kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Ban Chỉ đạo điều hành giá các giải pháp nhằm đảm bảo kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; điều hành giá bán lẻ xăng dầu, giá bán lẻ điện....

Công tác quản lý, điều hành giá năm 2024 đã bám sát theo đúng kịch bản điều hành, giá cả thị trường cơ bản ổn định, chỉ số CPI bình quân 11 tháng tăng 3,69% so cùng kỳ, lạm phát cơ bản tăng 2,7%; ước cả năm CPI bình quân tăng dưới 4%, thấp hơn mục tiêu (4-4,5%).

b) Về thị trường chứng khoán

Bộ Tài chính đã ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và chính sách phát triển thị trường (như: trình Quốc hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; ban hành Thông tư số 68/2024/TT-BTC sửa đổi bổ sung quy định về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài nhằm tháo gỡ khó khăn về tiêu chí nâng hạng thị trường); tăng cường quản lý các tổ chức kinh doanh chứng khoán, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp và công ty đại chúng; kiểm tra, giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm, nhằm đảm bảo sự phát triển lành mạnh của thị trường.

Trong năm 2024, thị trường chứng khoán có biến động với các phiên tăng, giảm đan xen, với xu hướng phục hồi so cuối năm trước. Tính đến ngày 27/12/2024, chỉ số VNIndex đạt 1.275,14 điểm, tăng 12,9% so với cuối năm 2023. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 7,2 triệu tỷ đồng, tăng 21,2% so với cuối năm 2023, tương đương 70,4% GDP ước tính năm 2023; giá trị giao dịch bình quân đạt 21,1 nghìn tỷ đồng/phiên, tăng 19,9% so với bình quân năm trước.

c) Về thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

Năm 2024, có 96 doanh nghiệp phát hành TPDN riêng lẻ với với khối lượng 396,7 nghìn tỷ đồng, tăng 33,6% so với năm 2023; khối lượng mua lại trước hạn khoảng 187 nghìn tỷ đồng (giảm 24,7% so với năm 2023); có 1.431 mã trái phiếu của 326 tổ chức phát hành đã thực hiện đăng ký giao dịch. Tổng giá trị giao dịch TPDN đạt 1.026,6 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân phiên đạt khoảng 4.224,8 tỷ đồng/phiên.

d) Về thị trường bảo hiểm

Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, tạo thuận lợi cho sự phát triển lành mạnh và bền vững của thị trường bảo hiểm[[1]](#footnote-1).

Thị trường bảo hiểm tiếp tục phát triển ổn định, hiện có 85 doanh nghiệp KDBH (trong đó có 32 DNBH phi nhân thọ, 19 DNBH nhân thọ, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 32 DNMGBH) và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài. Tổng tài sản năm 2024 ước đạt khoảng 1.007 nghìn tỷ đồng (tăng 10,9% so với năm trước); đầu tư trở lại nền kinh tế đạt 850 nghìn tỷ đồng, tăng 13,2%; chi trả quyền lợi bảo hiểm đạt 227,5 nghìn tỷ đồng, tăng 17,9%.

***4. Về sắp xếp, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, cần kiệm, liêm chính***

a) Về cải cách hành chính:

Bộ Tài chính đã ban hành kế hoạch và tập trung tổ chức triển khai thực hiện cải cách hành chính năm 2024, thực hiện 146/146 nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, bãi bỏ 68 thủ tục hành chính (TTHC); sửa đổi, bổ sung, thay thế 54 thủ tục và ban hành mới 22 thủ tục; cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định đối với 747/747 TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính. Đồng thời, thực thi 11/42 phương án đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại Quyết định số 412/QĐ-TTg ngày 14/5/2024; thực thi 11/18 phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong lĩnh vực công sản thuộc phạm vi quản lý tại Quyết định số 277/QĐ-TTg ngày 04/4/2024; thực thi 13/46 phương án phân cấp trong giải quyết TTHC tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022; thực thi 32/71 phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư tại Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 09/10/2017.

Bộ Tài chính tiếp tục xếp vị trí thứ 3/17 bộ, cơ quan ngang bộ với 89,18% và đây là năm thứ 10 liên tiếp (từ 2014 - 2023), Bộ Tài chính nằm trong nhóm 3 bộ, cơ quan ngang bộ dẫn đầu về PAR Index.

b) Về xây dựng Chính phủ điện tử

Tổng số dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 747, trong đó 347 DVCTT toàn trình, có 108 DVCTT một phần; 292 dịch vụ cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, đã tích hợp 284 DVCTT lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng phạm vi triển khai các dịch vụ khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, trong đó 100% các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, doanh nghiệp kinh doanh vàng trên toàn quốc đã thực hiện phát hành hóa đơn điện tử có kết nối với cơ quan thuế. Tiếp tục vận hành ứng dụng etax mobile, triển khai hiệu quả thu thuế nhà cung cấp nước ngoài qua Cổng thông tin điện tử; đã có 120 nhà cung cấp nước ngoài đăng ký, khai thuế và nộp thuế đến đầu tháng 12 khoảng 8,7 nghìn tỷ đồng. Đã xử lý trên 15 triệu hồ sơ của 952 nghìn doanh nghiệp tham gia hệ thống khai thuế điện tử (đạt 99,93%); đã có 250 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối với hơn 75,4 nghìn doanh nghiệp; trao đổi chứng nhận xuất xứ (C/O) điện tử mẫu D với 9 nước trong khu vực ASEAN qua Cơ chế một cửa ASEAN.

c) Về sắp xếp, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 10/NQ-CP, Nghị quyết số 08/NQ-CP, Nghị quyết số 56/2017/QH14 và các hướng dẫn thực hiện, Bộ Tài chính đã chủ động, tập trung chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp, xây dựng và ban hành kế hoạch để triển khai, thực hiện; yêu cầu toàn ngành tài chính tập trung rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu lực, phù hợp với quá trình đổi mới phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế. Bộ Tài chính đã thực hiện giao biên chế công chức cho các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ năm 2024 và giai đoạn 2024-2026; trong đó, năm 2024 giảm 679 biên chế so với năm 2023, năm 2026 giảm 3.342 biên chế so với biên chế được giao năm 2022, tương đương giảm 5% biên chế công chức so với năm 2022.

***5. Về công tác cổ phần hóa, sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp***

Tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp chậm. Để tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thúc đẩy tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã chủ trì, nghiên cứu, trình Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định quy định về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; sửa đổi, bổ sung các quy định đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Năm 2024, đã có 117 doanh nghiệp được cấp thẩm quyền phê duyệt cơ cấu lại, không có doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa; đã thực hiện thoái vốn nhà nước tại 05 doanh nghiệp (F1) với tổng giá trị phần vốn nhà nước là 145 tỷ đồng, thu về 157 tỷ đồng; các Tập đoàn, Tổng công ty, DNNN đã thoái vốn tại 03 doanh nghiệp (F2) với giá trị 40,9 tỷ đồng, thu về 182 tỷ đồng.

***6. Công tác quản lý sử dụng tài sản công; thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước***

a) Quản lý sử dụng tài sản công

Bộ Tài chính chủ động, tập trung triển khai quyết liệt và đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong tổ chức thực hiện quản lý tài sản công. Đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 03 Công điện, Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý đối với tài sản công tại các hội; thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; thực hiện tăng cường công tác quản lý, sử dụng, khai thác tài sản đối với nhà, đất tại các doanh nghiệp; xử lý trụ sở, tài sản công khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Tập trung thực hiện quyết liệt công tác chuẩn bị Tổng kiểm kê tài sản công theo yêu cầu của Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành việc hành Kế hoạch, biểu mẫu, chỉ tiêu kiểm kê, tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ Tổng kiểm kê.

Thực hiện quy định về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, Bộ Tài chính đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo thẩm quyền đối với 770 cơ sở nhà, đất của khối Bộ, cơ quan trung ương.

b) Về công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

Đã thực hiện 73,4 nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra, tập trung vào các lĩnh vực quản lý thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng vốn đầu tư; quản lý giá, chứng khoán; kiểm tra 771,7 nghìn hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp; bắt giữ, xử lý gần 18 nghìn vụ vi phạm trong lĩnh vực hải quan. Qua đó, kiến nghị xử lý tài chính khoảng 124,8 nghìn tỷ đồng, trong đó kiến nghị thu nộp NSNN 23 nghìn tỷ đồng (đã thu nộp 12,4 nghìn tỷ đồng), kiến nghị giảm lỗ, giảm khấu trừ và xử lý tài chính khác khoảng 98 nghìn tỷ đồng; xử lý vi phạm hành chính khoảng 3,7 nghìn tỷ đồng. Đồng thời, làm tốt vai trò Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, tích cực phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Đã bắt giữ, xử lý gần 18 nghìn vụ vi phạm trong lĩnh vực hải quan, với trị giá hàng hóa vi phạm ước tính khoảng 31,4 nghìn tỷ đồng. Cơ quan hải quan đã khởi tố 27 vụ, chuyển cơ quan khác kiến nghị khởi tố 173 vụ vi phạm.

***7. Tăng cường hợp tác tài chính đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế***

Tiếp tục thực hiện cam kết về thuế xuất khẩu, nhập khẩu trong khuôn khổ các hiệp định thương mại tự do (FTA) và hiệp định/thỏa thuận thương mại song phương; thực thi Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện giữa Việt Nam và UAE (CEPA); thực hiện đàm phán Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Khối thương mại tự do Châu Âu (VN-EFTA FTA); đàm phán nâng cấp về thương mại hàng hóa đối với một số hiệp định thương mại tự do đã ký kết, như Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA), ASEAN-Ấn Độ (AIFTA), ASEAN - Trung Quốc (ACFTA); đàm phán mới về thương mại hàng hóa và dịch vụ tài chính đối với Hiệp định ASEAN – Canada (ACaFTA); đàm phán Khung khổ Kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF). Tích cực tham gia các hoạt động hợp tác tài chính khu vực và đa phương trong khuôn khổ ASEAN, ASEAN+3, APEC,... chủ động triển khai các giải pháp tăng cường thu hút vốn đầu tư trực tiếp, gián tiếp nước ngoài, bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

**II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

***1. Một số hạn chế, khó khăn***

Tiến độ một số khoản thu, sắc thuế, khu vực thu (tiền sử dụng đất, thu cổ tức lợi nhuận sau thuế, thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước) đạt thấp.

Triển khai dự toán chi thường xuyên, phân bổ chi tiết kế hoạch và giải ngân vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia ở một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương còn chậm.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tài chính ở một số nơi còn chưa nghiêm; vẫn còn tình trạng gian lận, trốn lậu thuế, sai phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, thất thoát, lãng phí tại một số cơ quan, đơn vị.

***2. Nguyên nhân***

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ những tháng đầu năm, tiếp tục phát sinh nhiều yếu tố không thuận lợi, nhất là tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến bất thường, ảnh hưởng đến việc điều hành nhiệm vụ NSNN năm 2024. Một số bộ, ngành, địa phương chưa chủ động trong công tác chuẩn bị triển khai dự toán chi NSNN và kế hoạch vốn đầu tư công được giao, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, vẫn còn tâm lý e ngại, đùn đầy trách nhiệm.

***3. Bài học kinh nghiệm***

- Bám sát tình hình thực tiễn; làm tốt công tác phân tích, dự báo để kịp thời phản ứng chính sách phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; rà soát, kịp thời báo cáo, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, và trong tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền để tạo sự đồng thuận trong việc triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẰM HOÀN THÀNH THẮNG LỢI NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH – NSNN NĂM 2025**

Dự báo trong thời gian tới tình hình còn nhiều khó khăn, thách thức. Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2025, quyết tâm, chủ động, linh hoạt, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo, điều hành đã đề ra. Trong đó:

***Một là****,* giữ vững nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, phát triển bền vững các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Tăng cường năng lực dự báo đúng, kịp thời những biến động tình hình kinh tế thế giới và trong nước để đề xuất các giải pháp điều hành chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, nhịp nhàng với chính sách tiền tệ và các chính sách khác nhằm xử lý tốt các vấn đề phát sinh.

***Hai là,*** thực hiện nghiêm pháp luật về thu, quản lý thu NSNN, tập trung thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

***Ba là,*** tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN, tài sản công, gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững.

***Bốn là,*** kiểm soát hiệu quả bội chi NSNN, nợ công, các nghĩa vụ nợ dự phòng.

***Năm là,*** đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số; đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

***Sáu là,*** tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, xây dựng cơ cấu sở hữu hợp lý, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt, nòng cốt cho kinh tế nhà nước.

***Bảy là,*** tăng cường công tác quản lý giá cả, thị trường; đảm bảo sự vận hành ổn định, an toàn của thị trường tài chính và dịch vụ tài chính, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

***Tám là,*** tích cực, chủ động hội nhập tài chính quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

***Chín là,*** chú trọng điều hành các nhiệm vụ tài chính – NSNN trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025.

**BỘ TÀI CHÍNH**

1. Bộ Tài chính đã xây dựng, trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; Nghị định số 48/2018/NĐ-CP và Nghị định số 80/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2013/NĐ-CP. Đồng thời, ban hành Thông tư số 85/2024/TT-BTC sửa đổi một số quy định về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm. [↑](#footnote-ref-1)